

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 3529/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm bảo đảm phát triển kinh tế hiệu quả; bảo vệ môi trường, giảm nghèo; thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; các hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững được triển khai đồng bộ, tập trung vào các hành động có tính đột phá; đồng thời lồng ghép nội dung thực hiện Chương trình vào các văn bản, chính sách liên quan của thành phố hiện có.

2. Kế hoạch được xây dựng theo hướng tiếp cận vòng đời sản phẩm, đẩy mạnh liên kết trong các khâu từ khai thác tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu đến sản xuất, phân phối, tiêu dùng và thải bỏ, chú trọng sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì, tái sử dụng và tái chế trong các công đoạn của vòng đời sản phẩm; coi trọng đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, cải tiến thiết bị, quy trình quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, giảm thiểu phát sinh chất thải, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng sản phẩm được sản xuất trong và ngoài thành phố.

3. Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững trên cơ sở huy động sự tham gia, đóng góp của mọi thành phần trong xã hội, trong đó doanh nghiệp và người tiêu dùng đóng vai trò trung tâm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, khuyến khích phát triển các nguồn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững trên nền tảng đổi mới, sáng tạo, thực

hành và phát triển các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng nội địa bền vững, tạo việc làm ổn định và việc làm xanh, thúc đẩy lối sống bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, hướng đến phát triển nền kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Giảm 7 - 10% mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu của các ngành sản xuất chính như: Dệt may, thép, nhựa, hóa chất, xi măng, rượu bia nước giải khát, giấy, chế biến thủy hải sản và một số ngành sản xuất khác.

- 100% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- 100% các xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống, tiêu dùng bền vững.

- Duy trì 100% các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các cơ sở kinh doanh thương mại trên địa bàn thành phố phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế hoàn toàn cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy.

- Tiếp tục xây dựng, triển khai kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững hoặc lồng ghép nội dung thực hiện Chương trình vào các văn bản chính sách, pháp luật trên địa bàn thành phố.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thực thi các chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững; các quy định về mua sắm công và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; triển khai áp dụng các quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn về nhãn sinh thái gồm nhãn xanh, nhãn năng lượng, nhãn các-bon, nhãn tái chế và các nhãn sinh thái khác; các quy định, hướng dẫn về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng; các tiêu chuẩn ghép nối cho sản phẩm, dịch vụ nhằm tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và giảm thiểu chất thải trong sản xuất và tiêu dùng.

- Triển khai thực hiện các công cụ chính sách khuyến khích phát triển ngành công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường, công nghiệp tái chế chất thải; các chính sách thúc đẩy đầu tư, sản xuất, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm, công nghệ thân thiện môi trường; các chính sách phát triển các lĩnh vực thương mại quốc tế và phát triển bền vững phù hợp với các lộ trình hội nhập và cam kết quốc tế, thực hiện các hiệp định thương mại song phương và đa phương.

2. Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh

- Nghiên cứu, phổ biến và chuyển giao áp dụng các phương pháp, công nghệ, mô hình thu hồi, tái sử dụng, tái chế chất thải; tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quản lý môi trường và công nghệ tiên tiến trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Phổ biến các mô hình thu hồi, tái sử dụng và tái chế chất thải, các mô hình quản lý tổng hợp khai thác, chế biến và chế tạo, sản xuất và sử dụng bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và năng lượng tái tạo cho các ngành công nghiệp.

3. Thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững, thiết kế để tái chế, tái sử dụng

- Phổ biến và nhân rộng các mô hình, thực hành tốt về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng cho các sản phẩm dệt may, thủ công mỹ nghệ, bao bì, gia dụng và các sản phẩm có tiềm năng.

- Phổ biến, giới thiệu các sáng kiến tốt, các sản phẩm được thiết kế có tính sáng tạo và bền vững đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

4. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường và đẩy mạnh áp dụng mô hình và liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm

- Áp dụng, phổ biến và nhân rộng các thực hành tốt về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất trong các ngành dệt may - da giày, xi măng, rượu - bia - nước giải khát, điện tử, chế biến thực phẩm và ngành kinh tế khác; các mô hình cộng sinh công nghiệp; mô hình khu, cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái và bền vững; phát triển mạng lưới liên kết bền vững giữa sản xuất tiểu thủ công nghiệp và sản xuất công nghiệp; các mô hình đổi mới sinh thái trong các ngành chế biến thực phẩm, nước giải khát, da giày, bao bì và các ngành kinh tế khác; các mô hình về quản lý và sử dụng nước hiệu quả; các mô hình về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải; các mô hình kinh tế tuần hoàn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất và tiêu dùng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển mạng lưới liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm; triển khai và nhân rộng các mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; mô hình nông nghiệp hữu cơ; mô hình nuôi trồng bền vững.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực nhằm thực hiện các yêu cầu, quy định kỹ thuật về môi trường và phát triển bền vững của các bên liên quan trong chuỗi.

5. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững

- Khuyến khích sử dụng phương tiện vận tải thân thiện môi trường, ít phát thải khí nhà kính; triển khai ứng dụng công nghệ xử lý khí thải, công nghệ mới, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống, chuyển đổi việc sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải, ưu tiên trong vận tải công cộng.

- Tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa các cơ sở phân phối, bán lẻ với các nhà cung ứng về nguyên liệu, hàng hóa và sản phẩm thân thiện môi trường; thúc đẩy phân phối và tiêu dùng bền vững đối với sản phẩm thân thiện môi trường; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy tại các chợ dân sinh, siêu thị và trung tâm thương mại, các trung tâm phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.

- Triển khai áp dụng các mô hình sử dụng các nguyên vật liệu, sản phẩm thân thiện môi trường; giảm thiểu, thu hồi, tái sử dụng chất thải; áp dụng các giải pháp thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả tại các trung tâm thương mại và siêu thị, các cơ sở và trung tâm phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động xuất nhập khẩu bền vững; hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường.

6. Thúc đẩy dán nhãn sinh thái và chứng nhận nhãn sinh thái

- Tổ chức các lớp đào tạo phổ biến, hướng dẫn về nhãn sinh thái; các quy định, yêu cầu về nhãn sinh thái của các thị trường xuất khẩu của Việt Nam.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao năng lực về nhãn sinh thái cho các doanh nghiệp, tổ chức và người tiêu dùng, nhãn du lịch bền vững; nhãn xanh cho cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; nhãn xanh đối với các công trình xây dựng, các cơ sở và trung tâm thương mại.

7. Đẩy mạnh phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng

- Hướng dẫn áp dụng và phổ biến các thực hành về tiếp cận và phát triển thị trường bền vững; về tiêu dùng bền vững đối với các sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái trong các hội chợ đa ngành và chuyên ngành.

8. Đẩy mạnh mua sắm bền vững

Hướng dẫn phổ biến về mua sắm bền vững đối với các sản phẩm dán nhãn sinh thái, ưu tiên các sản phẩm dán nhãn năng lượng, nhãn sinh thái phù hợp quy định trong nước và quốc tế; nhân rộng các thực hành tốt về mua sắm công xanh.

9. Nâng cao năng lực, tăng cường giáo dục và lối sống bền vững

- Phổ biến các mô hình về lối sống bền vững, hướng dẫn thực hành tốt về lối sống bền vững; tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện lối sống bền vững, hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức triển khai các mô hình, các thực hành tốt về du lịch bền vững, lồng ghép quảng bá và giới thiệu các sản phẩm truyền thống, thân thiện môi trường.

- Triển khai chương trình đào tạo ngắn hạn, đào tạo trực tuyến trong nước và quốc tế về sản xuất và tiêu dùng bền vững; lồng ghép các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các chương trình giảng dạy, đào tạo tại các cấp học.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

- Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực về xây dựng và triển khai các công cụ, chính sách sản xuất và tiêu dùng bền vững; lồng ghép và gắn kết nội dung trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hiện có của các ngành, địa phương.

10. Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn đối với chất thải

- Đẩy mạnh áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải, phế liệu; phổ biến tài liệu, hướng dẫn thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn đối với chất thải, cụ thể chất thải trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, điện tử, hóa chất, nhiệt điện, nhựa, giấy, vật liệu xây dựng và chất thải của các ngành kinh tế khác.

- Đẩy mạnh kết nối cung cầu, phát triển thị trường về sản phẩm và công nghệ môi trường, sản phẩm và công nghệ tái chế và công nghệ các-bon thấp.

- Phổ biến các mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực tiêu dùng, khuyến khích chuyển đổi từ việc tiêu dùng và sở hữu hàng hóa sang tiêu dùng và sử dụng dịch vụ trong cuộc sống.

11. Thực hiện truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững

Triển khai tuyên truyền cầm nang hướng dẫn, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức và thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững; tập huấn nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng trên địa bàn thành phố.

12. Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Phổ biến các hệ thống, trung tâm cơ sở dữ liệu thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững, các nền tảng trực tuyến kết nối mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững Việt Nam với khu vực và thế giới.

- Hỗ trợ, phối hợp đẩy mạnh ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại, công nghệ số, thương mại điện tử để phổ biến, kết nối cung cầu công nghệ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường; phát triển chuỗi cung ứng bền vững; triển khai ứng dụng hệ thống về truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quản lý nguồn thải và ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý rác thải; phát triển rô-bốt và sử dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thiết kế hiện đại giảm tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu và tài nguyên; ứng dụng hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã số, mã vạch truy xuất nguồn gốc, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng.

- Hỗ trợ, phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn đối với năng lượng, nguyên liệu và chất thải trong khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế.

13. Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

14. Thúc đẩy tiếp cận và hỗ trợ tài chính xanh

- Phổ biến các chính sách công cụ tài chính xanh nhằm thúc đẩy áp dụng các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; hỗ trợ đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm tái chế.

- Phổ biến các tài liệu hướng dẫn, nâng cao năng lực về tài chính xanh thúc đẩy thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững; hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp, tổ chức liên quan tiếp cận về tài chính xanh.

15. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Phổ biến các nền tảng kết nối sản xuất và tiêu dùng bền vững trong nước và quốc tế; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, tổ chức và tham gia các mạng lưới, diễn đàn, hội nghị về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong khu vực và quốc tế.

- Triển khai thực hiện các chương trình kết nối hợp tác bền vững giữa doanh nghiệp, tổ chức trong nước với các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trong các lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp quy định, cam kết hội nhập quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn lồng ghép các chương trình dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (kinh phí do đơn vị thụ hưởng đóng góp, nguồn vận động, tài trợ).

- Hàng năm tùy vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ được giao, căn cứ chế độ, tiêu chuẩn định mức do nhà nước ban hành, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt hoặc trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án khác và theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

(Đính kèm Phụ lục danh mục các nhiệm vụ thực hiện)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị, tổ chức liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Công Thương theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, đề xuất Bộ Công Thương tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Chương trình trong trường hợp cần thiết.

2. Sở Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và khả năng cân đối ngân sách của thành phố tham mưu về kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách đúng quy định hiện hành.

3. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 14 và các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép các nội dung nhiệm vụ vào kế hoạch hoạt động của đơn vị. Hàng năm, đề xuất nhiệm vụ, dự toán kinh phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước **ngày 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương theo quy định.**

4. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch hành động và cụ thể hóa nhiệm vụ của Kế hoạch này để lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của địa phương.

- Bố trí nguồn ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này tại địa phương theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được phân công; định kỳ hàng năm (**trước ngày 10 tháng 11**) gửi báo cáo kết quả về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương.

5. Các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hiệp hội, cơ quan liên quan, doanh nghiệp, cộng đồng và cá nhân: Chủ động đề xuất, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững, hỗ trợ và tham gia thực hiện các hành động sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp chức năng và nhiệm vụ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị kịp thời, chủ động phản ánh, đề xuất gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- UBND TPCT (1AB);
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Liên minh HTX thành phố;
- BQL các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT. PV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Công Lý